

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KS  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST  
Ngày 26 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hữu Lộc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Moong Thái Nhi  
Ông Lầu Bá Dì.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Vương Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lô Xuân H**, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 05/10/1966 tại xã MT, huyện TD, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Bản T, xã MT, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Công chức; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Khăm Đ (đã chết) và bà Cụt Thị C; có vợ là Lương Thị L (đã chết) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lô Xuân H bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2021 đến ngày 20/10/2021 thì được áp dụng biện pháp “Bảo lãnh”, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Công Th - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị Hoa Thị L1, sinh ngày 05/6/1979. Nơi cư trú: bản V, xã MT, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Anh Lữ Văn L2, sinh ngày 23/10/1976. Nơi cư trú: bản X, xã MA, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

3. Chị Moong Thị L3, sinh ngày 12/7/1984. Nơi cư trú: Bản T, xã MT, huyện

KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

4. Chị Moong Y H, sinh ngày 15/6/1988. Nơi cư trú: bản VN, xã MT, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

5. Anh Cụt Văn L4, sinh ngày 02/9/1971. Nơi cư trú: bản N, xã MT, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

6. Anh Ven Phò X, sinh ngày 03/9/1976. Nơi cư trú: bản X, xã MA, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Lô Thị VA, sinh ngày 18/8/1994. Nơi cư trú: Bản T, xã MT, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Cụt Văn D, sinh ngày 19/5/1991. Nơi cư trú: bản X, xã MA, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 119/CT-VKS-KS ngày 07/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị cáo Lô Xuân H đã có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và bị truy tố theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lô Xuân H đã thừa nhận có hành vi cho vay lãi nặng với các tình tiết đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Trong khoảng thời gian từ 01/01/2018 đến ngày 28/8/2021, Lô Xuân H đã dùng tiền của mình cho nhiều người vay với mức lãi suất từ 900.000 đồng đến 1.200.000 đồng/ 10.000.000 đồng/ 01 tháng (tương đương với lãi suất 108%/năm đến 144% /năm). Cụ thể như sau:

**1. Hành vi giao dịch giữa Lô Xuân H với anh Lữ Văn L2** (sinh năm 1976, trú tại bản X, xã MA, huyện KS, tỉnh Nghệ An):

Từ ngày 01/01/2018, Lô Xuân H cho anh Lữ Văn L2 vay 24.400.000 đồng (*Hai mươi tư triệu, bốn trăm nghìn đồng*). Hai bên thống nhất thu tiền lãi suất theo tháng là 2.000.000 đồng/tháng (tương đương mức lãi suất 9%/tháng tức 108%/năm). Trong khoảng thời gian 8 tháng (từ tháng 01/2018 đến tháng 8/2018), anh Lữ Văn L2 đã trả cho Lô Xuân H tổng số tiền lãi suất là 6.600.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*), trong đó:

- Số tiền lãi không vượt quá 20%/năm theo quy định của bộ luật Dân sự là:  $24.400.00 \times (20\%/12 \text{ tháng}) \times 8 \text{ tháng} = 3.253.333\text{đ}$  (*Ba triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*).

- Số tiền mà Lô Xuân H thu lợi bất chính là:  $6.600.000\text{đ} - 3.253.333\text{đ} = 3.346.667\text{đ}$  (*Ba triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*).

Từ tháng 9/2018 đến tháng 8/2019, Lô Xuân H đã cộng số tiền lãi của những tháng trước đó anh Lữ Văn L2 chưa trả (từ tháng 4/2018 đến tháng 8/2018) vào tiền gốc thành khoản vay mới với số tiền là 35.040.000 đồng, mức lãi suất áp dụng là 3.540.000 đồng/tháng, tương đương với mức lãi suất 10%/tháng tức 120%/năm. Trong giai đoạn này, anh Lữ Văn L2 đã trả cho Lô Xuân H tổng số tiền lãi suất là 42.480.000đ (*Bốn mươi hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*).

Đến cuối tháng 9/2019, anh Lữ Văn L2 tiếp tục trả cho Lô Xuân H số tiền lãi suất là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*), trong đó có 10.640.000đ (*Mười triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*) tiền lãi suất anh Lữ Văn L2 còn nợ trước đó, 3.540.000đ (*Ba triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng*) tiền lãi suất tháng 9/2019 và số tiền còn lại 820.000đ (*Tám trăm hai mươi nghìn đồng*) anh Lữ Văn L2 xin trả tiền lãi trước vào các tháng sau ( BL: 99, 111, 115 ).

Như vậy, từ tháng 9/2018 đến tháng 9/2019 số tiền lãi anh Lữ Văn L2 trả cho Lô Xuân H là 56.660.000đ (*Năm mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*), trong đó:

Số tiền lãi không vượt quá 20%/năm theo quy định của bộ luật Dân sự là:  $24.400.00 \times (20\%/12 \text{ tháng}) \times 13 \text{ tháng} = 5.286.667\text{đ}$  (*Năm triệu, hai trăm tám mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*).

Số tiền mà Lô Xuân H thu lợi bất chính là:  $56.660.000\text{đ} - 5.286.667\text{đ} = 51.373.333\text{đ}$  (*Năm mươi một triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*).

Sau đó, hai bên thống nhất số tiền Lữ Văn L2 còn nợ Lô Xuân H quay về mức 24.400.000đ (*Hai mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng*). Đồng thời, Lữ Văn L2 xin Lô Xuân H dừng tính lãi suất đối với khoản vay này thì được Lô Xuân H đồng ý.

Đến tháng 12/2019, anh Lữ Văn L2 trả cho Lô Xuân H số tiền gốc 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) và xin giảm số tiền nợ gốc xuống còn 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*) thì Lô Xuân H đồng ý. Tuy nhiên, Lô Xuân H vẫn tính lãi xuất 720.000đ/12.000.000đ/tháng tương đương với mức lãi suất 6%/tháng và 72%/năm.

Đến ngày 28/8/2021, Khi Lữ Văn L2 đang tiếp tục trả cho Lô Xuân H 16.000.000 đồng (Trong đó có: 12.000.000đ tiền nợ gốc và 4.000.000đ tiền lãi suất (lãi suất 72%/năm của khoản tiền 12.000.000 đồng, chỉ cao hơn 3,4 lần mức lãi suất tối đa mà pháp luật cho phép), khi Lô Xuân H và Lữ Văn Liễu đang giao nhận tiền và làm giấy xác nhận xóa hết nợ thì bị tổ công tác Công an huyện KS bắt giữ.

Như vậy, trong giai đoạn từ ngày 01/01/2018 đến hết tháng 9/2019 với số tiền vay là 24.400.000 đồng thì Lô Xuân H đã thu của anh Lữ Xuân Liệu tổng số tiền lãi

suất là: 63.260.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu, hai trăm, sáu mươi nghìn đồng*), trong đó:

Số tiền lãi không vượt quá 20%/năm theo quy định của bộ luật Dân sự là:  $3.253.333đ + 5.286.667đ = 8.540.000đ$  (*Tám triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Số tiền mà Lô Xuân H thu lợi bất chính đối với anh Lữ Văn L2 là:  $3.346.667đ + 51.373.333đ = 54.720.000đ$  (*Năm mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng*).

**2. Hành vi giao dịch giữa Lô Xuân H với chị Moong Y H** (sinh năm 1988, trú tại bản Vàng Ngô, xã MT, huyện KS, tỉnh Nghệ An):

Lô Xuân H cho Chị Moong Y H vay nhiều lần với tổng số tiền vay là 145.000.000đ (*Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng*), mỗi lần vay Lô Xuân H đều tính lãi xuất là 1.000.000đồng/10.000.000 đồng/01 tháng (tương đương với lãi suất 120% /01 năm), cụ thể:

- Ngày 01/01/2018, Lô Xuân H cho chị Moong Y H vay 75.000.000đ (*Bảy mươi lăm triệu đồng*).

- Ngày 08/04/2018, Lô Xuân H cho chị Moong Y H vay số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*), cộng với khoản tiền vay trước đó 75.000.000đ, tổng cộng là 95.000.000đ (*Chín mươi lăm triệu đồng*).

- Ngày 01/9/2019, Lô Xuân H cho chị Moong Y H vay số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*), cộng với khoản tiền vay trước đó 95.000.000đ, tổng cộng là 145.000.000đ (*Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng*) [BL: 82, 85, 125 ).

Đối với các khoản vay trên, đến ngày 28/8/2021 chị Moong Y H chưa trả tiền gốc 145.000.000đ (*Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng*) cho Lô Xuân H, còn tổng tiền lãi đã trả được là 251.400.000đ (*Hai trăm năm mươi một triệu, bốn trăm nghìn đồng*), trong đó:

Số tiền lãi không vượt quá 20%/năm theo quy định của bộ luật Dân sự là:  $[75.000.000đ \times (20\%/12 \text{ tháng}) \times 3 \text{ tháng}] + [95.000.000 \times (20\%/12 \text{ tháng}) \times 17 \text{ tháng}] + [50.000.000 \times (20\%/12 \text{ tháng}) \times 24 \text{ tháng}] = 88.666.667đ$  (*Tám mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*).

Số tiền mà Lô Xuân H thu lợi bất chính đối với chị Moong Y H là:  $251.400.000đ - 88.666.667đ = 162.733.333đ$  (*Một trăm sáu mươi hai triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*).

**3. Hành vi giao dịch giữa Lô Xuân H với chị Hoa Thị L1** (sinh năm 1979, trú tại bản V, xã MT, huyện KS, tỉnh Nghệ An):

Vào ngày 20/10/2019, Lô Xuân H cho chị Hoa Thị L1 vay 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*), với lãi suất là 1.000.000đồng/10.000.000 đồng/01 tháng (tương đương với lãi suất 120% /01 năm). Từ tháng 11/2019 đến tháng 6/2021, chị Hoa Thị

L1 đã trả cho Lô Xuân H tiền lãi suất là 52.000.000đ (*Năm mươi hai triệu đồng*), trong đó:

- Số tiền lãi không vượt quá 20%/năm theo quy định của bộ luật Dân sự là:  $40.000.000đ \times (20\%/12 \text{ tháng}) \times 20 \text{ tháng} = 13.333.333đ$  (*Mười ba triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*).

- Số tiền mà Lô Xuân H thu lợi bất chính đối với chị Hoa Thị L1 trong giai đoạn này là:  $52.000.000đ - 13.333.333đ = 38.666.667đ$  (*Ba mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*)[BL: 70, 131, 179].

Đến cuối tháng 6/2021, chị Hoa Thị L1 trả được 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) tiền gốc, lúc này số tiền gốc chị Hoa Thị L1 còn nợ của Lô Xuân H là 39.000.000đ (*Ba mươi chín triệu đồng*), nhưng do còn nợ tiền lãi suất nên Hùng vẫn giữ nguyên mức lãi suất 4.000.000/tháng đối với số tiền gốc 39.000.000đ (Lãi suất lúc này là 10,256%/tháng, tương đương 123%/năm). Từ tháng 7/2021 đến tháng 8/2021, chị Liễu đã trả cho Hùng số tiền lãi xuất là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*), trong đó:

- Số tiền lãi không vượt quá 20%/năm theo quy định của bộ luật Dân sự là:  $39.000.000đ \times (20\%/12 \text{ tháng}) \times 2 \text{ tháng} = 1.300.000đ$  (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*).

- Số tiền mà Lô Xuân H thu lợi bất của chính đối với chị Hoa Thị L1 trong giao dịch này là:  $5.000.000đ - 1.300.000đ = 3.700.000đ$  (*Ba triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Như vậy, trong toàn bộ các giao dịch cho vay với chị Hoa Thị L1 từ tháng 11/2019 đến tháng 8/2021, Lô Xuân H đã thu tổng tiền lãi suất là: 57.000.000đ (*Năm mươi bảy triệu đồng*), trong đó:

- Số tiền lãi không vượt quá 20%/năm theo quy định của bộ luật Dân sự là:  $13.333.333đ + 1.300.000đ = 14.633.333đ$  (*Mười bốn triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*).

- Số tiền mà Lô Xuân H thu lợi bất của chính đối với chị Hoa Thị L1 trong toàn bộ các giao dịch là:  $38.666.667đ + 3.700.000đ = 42.366.667đ$  (*Bốn mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*).

**4. Hành vi giao dịch giữa Lô Xuân H với chị Moong Thị L3** (sinh năm 1984, trú tại Bản T, xã MT, huyện KS, tỉnh Nghệ An):

Vào ngày 01/01/2018, Lô Xuân H cho Chị Moong Thị L3 vay tổng số tiền là 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*). Hai bên thống nhất thu tiền lãi suất theo tháng là 3.500.000đ/tháng, tương đương mức lãi suất 10%/tháng và 120%/năm. Từ tháng 01/2018 đến tháng 8/2021 (44 tháng), Moong Thị L3 đã trả cho Lô Xuân H số tiền lãi suất là 80.200.000đ (*Tám mươi triệu hai trăm nghìn đồng*, trong đó:

- Số tiền lãi không vượt quá 20%/năm theo quy định của bộ luật Dân sự là:  
 $35.000.000 \times (20\%/12 \text{ tháng}) \times 44 \text{ tháng} = 25.666.667\text{đ}$  (*Hai mươi lăm triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*).

- Số tiền mà Lô Xuân H thu lợi bất của chính đối với chị Moong Thị L3 là:  
 $80.200.000\text{đ} - 25.666.667\text{đ} = 54.533.333\text{đ}$  (*Năm mươi tư triệu, năm trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*).

**5. Hành vi giao dịch giữa Lô Xuân H với anh Ven Phò X** (sinh năm 1972, trú tại bản X, xã MA, huyện KS, tỉnh Nghệ An):

Ngày 01/01/2018, anh Ven Phò X vay của Lô Xuân H 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Hai bên thống nhất thu tiền lãi xuất theo tháng là 1.000.000đ/tháng, tương đương mức lãi suất 10%/tháng và 120%/năm. Từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2020 (36 tháng), Ven Phò X đã trả cho Lô Xuân H số tiền lãi suất là 36.000.000đ (*Ba mươi sáu triệu đồng*), trong đó:

- Số tiền lãi không vượt quá 20%/năm theo quy định của bộ luật Dân sự là:  
 $10.000.000 \times (20\%/12 \text{ tháng}) \times 36 \text{ tháng} = 6.000.000\text{đ}$  (*Sáu triệu đồng*).

- Số tiền mà Lô Xuân H thu lợi bất của chính đối với anh Ven Phò X trong giao dịch này là:  $36.000.000\text{đ} - 6.000.000\text{đ} = 30.000.000\text{đ}$  (*Ba mươi triệu đồng*).

Đến cuối tháng 12/2020, anh Ven Phò X trả được 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) tiền gốc, lúc này số tiền gốc anh Xuân còn nợ của Hùng là 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*, nhưng Hùng vẫn giữ nguyên mức lãi suất 1.000.000/tháng đối với số tiền gốc 9.000.000đ (Lãi suất lúc này là 11%/tháng, tương đương 132%/năm). Từ tháng 01/2021 đến tháng 05/2021, anh Xuân đã trả cho Hùng số tiền lãi suất là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Trong đó:

- Số tiền lãi không vượt quá 20%/năm theo quy định của bộ luật Dân sự là:  
 $9.000.000\text{đ} \times (20\%/12 \text{ tháng}) \times 5 \text{ tháng} = 750.000\text{đ}$  (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Số tiền mà Lô Xuân H thu lợi bất của chính đối với anh Ven Phò X trong giao dịch này là:  $3.000.000\text{đ} - 750.000\text{đ} = 2.250.000\text{đ}$  (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

Đến hết tháng 5/2021, anh Ven Phò X trả xong số tiền gốc 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*) cho Lô Xuân H và hai bên đã xóa nợ.

Như vậy, trong giai đoạn từ ngày 01/01/2018 với số tiền vay là 10.000.000 đồng đến hết tháng 5/2021 thì Lô Xuân H đã thu của anh Ven Phò X tổng số tiền lãi suất là:  $39.000.000\text{đ}$  (*Ba mươi chín triệu đồng*). Trong đó:

- Số tiền lãi không vượt quá 20%/năm theo quy định của bộ luật Dân sự là:  
 $6.000.000 + 750.000\text{đ} = 6.750.000\text{đ}$  (*Sáu triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Số tiền mà Lô Xuân H thu lợi bất của chính đối với anh Ven Phò X là:  $39.000.000đ - 6.750.000đ = 32.250.000đ$  (Ba mươi hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

**6. Hành vi giao dịch giữa Lô Xuân H với anh Cụt Văn L4** (sinh năm 1971, trú tại bản N, xã MT, huyện KS, tỉnh Nghệ An):

Ngày 12/03/2020, anh Cụt Văn L4 vay của Lô Xuân H 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Hai bên thống nhất thu tiền lãi xuất theo tháng là 1.200.000đ/tháng, tương đương mức lãi suất 12%/tháng tức 144%/năm. Từ tháng 4/2020 đến tháng 7/2020 (4 tháng), Cụt Văn L4 đã trả cho Lô Xuân H số tiền lãi suất là 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Trong đó:

- Số tiền lãi không vượt quá 20%/năm theo quy định của bộ luật Dân sự là:  $10.000.000 \times (20\%/12 \text{ tháng}) \times 4 \text{ tháng} = 666.667đ$  (Sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

- Số tiền mà Lô Xuân H thu lợi bất của chính đối với anh Cụt Văn L4 là:  $4.800.000đ - 666.667đ = 4.133.333đ$  (Bốn triệu, một trăm ba ba nghìn ba trăm ba mươi tư đồng).

Đến hết tháng 7/2021, anh Cụt Văn L4 đã trả xong số tiền gốc 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho Lô Xuân H và hai bên đã xóa nợ.

Như vậy, kể từ ngày 01/01/2020 đến ngày 28/8/2021, Lô Xuân H thông qua 08 giao dịch với 06 cá nhân đã cho vay tổng số tiền gốc là 264.400.000 đồng (Hai trăm sáu mươi tư triệu, bốn trăm nghìn đồng) với mức lãi suất thấp nhất là 108%/năm, lãi xuất cao nhất là 144%/năm. Tổng số tiền lãi Lô Xuân H đã thu là 495.660.000 đồng (Bốn trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó:

- Số tiền lãi không vượt quá 20%/năm theo quy định của bộ luật Dân sự là: 144.923.334đ (Một trăm bốn mươi bốn triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi bốn đồng).

- Số tiền mà Lô Xuân H thu lợi bất chính là: 350.736.666đ (Ba trăm năm mươi triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Vào hồi 08 giờ ngày 28/8/2021 trong lúc Lữ Văn L2 đang trả tiền nợ và tiền lãi cho Lô Xuân H thì bị Tổ công tác Công an huyện KS phát hiện, thu giữ của Lô Xuân H số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng); 01 (Một) quyển sổ tay màu đen kích thước khoảng 12x16cm, do công ty cổ phần giấy Hải Tiến sản xuất, sổ loại: BUSINESS B3- 108, bên trong có ghi các giao dịch vay tiền; 01 (Một) quyển sổ tay màu nâu đỏ kích thước khoảng 8 x12cm, do công ty giấy Minh Châu sản xuất, trên trang bìa có ghi dòng chữ “Diary-MC-CK1”, bên trong có ghi các giao dịch vay tiền; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu thẫm đã qua sử dụng. Thu giữ của Lữ Văn L2 01 (Một) giấy xác nhận đã trả hết nợ có chữ ký xác nhận của Lô

Xuân H; 01 (Một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lữ Văn L2. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc và đưa Lô Xuân H và Lữ Văn L2 về trụ sở Công an xã MA để làm việc.

Cũng trong ngày 28/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện KS thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lô Xuân H, thu giữ trong tủ gỗ màu vàng tại phòng ngủ của nhà ông Hùng: 05 (Năm) tập túi Clear bên trong các túi có chứa các giấy tờ, tài liệu phản ánh các giao dịch cho vay tiền giữa ông Hùng với các chị Hoa Thị L1, Moong Y H, Moong Thị L3 và giữa Lô Xuân H với các anh Cụt Văn L4, Lữ Văn L2.

Về dân sự:

Quá trình điều tra, Lô Xuân H đã tác động gia đình khắc phục hậu quả bằng cách trả lại một phần số tiền đã thu lợi bất chính cho những người vay số tiền 215.000.000 đồng (Hai trăm mười lăm triệu đồng), trong đó: Trả lại cho anh Lữ Văn L2 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), trả lại cho chị Hoa Thị L1 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), trả lại cho chị Moong Y H 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng), trả lại cho chị Moong Thị L3 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), trả lại cho anh Ven Phò X 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Quá trình điều tra, những người vay đã nộp lại cho Cơ quan điều tra số tiền gốc đã vay của Lô Xuân H, cụ thể: Chị Hoa Thị L1 giao nộp 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng), chị Moong Thị L3 giao nộp 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), chị Moong Y H giao nộp 145.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng), anh Lữ Văn L2 giao nộp 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) cùng với 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) bị thu giữ trong quá trình anh Lữ Văn L2 đang thanh toán tiền vay cho Lô Xuân H. Tổng số tiền gốc đã thu hồi được là 233.400.000 (Hai trăm ba mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng), hiện còn 31.000.000 đồng (Ba mươi một triệu đồng) tiền gốc bị cáo đã tiêu xài cá nhân, chưa thu hồi được.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lô Xuân H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, áp dụng Điều 35, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt tiền (là hình phạt chính) đối với bị cáo Lô Xuân H từ 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) đến 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo, xử lý vật chứng và giải quyết nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh



sống ở vùng sâu vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố. Như vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 01/01/2018 đến 28/8/2021 bị cáo Lô Xuân H đã có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với mức lãi suất cao gấp 5,4 đến 7,2 lần (tương đương từ 108% đến 144% một năm) so mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự đối với 06 (sáu) người vay, thu lợi bất chính số tiền 350.736.666đ (Ba trăm năm mươi triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng). Vì vậy, hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự, Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo lợi dụng hoàn cảnh kinh tế khó khăn và sự thiếu hiểu biết của người dân để cho vay tiền với mức lãi suất cao hơn mức lãi suất cao nhất mà pháp luật quy định để thu lợi bất chính, hành vi đó làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, bất bình

trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là cán bộ y tế, bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và hiểu biết về hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp lợi nhuận để thực hiện hành vi một cách tích cực. Do đó cần xử lý bị cáo Lô Xuân H nghiêm minh trước pháp luật, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra để cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại phiên tòa những người đã bị bị cáo chiếm đoạt tiền lãi thu lợi bất chính đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì vậy cần xem đó là tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, là cán bộ công chức nhà nước có thu nhập ổn định vì vậy khi xem xét lượng hình cần cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo hình phạt tiền cũng đảm bảo việc răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

[4] Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

[5.1] Đối với số tiền gốc 264.400.000đ (Hai trăm sáu mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng) mà bị cáo Lô Xuân H sử dụng cho 06 (sáu) cá nhân vay. Đây là số tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên được xác định là phương tiện phạm tội vì vậy cần truy thu nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Hiện số tiền gốc này đã thu hồi được 221.400.000đ (Hai trăm hai mươi một triệu, bốn trăm nghìn đồng) do những người liên quan gồm Hoa Thị L1, chị Moong Thị L3, chị Moong Y H, anh Lữ Văn L2 giao nộp cho Cơ quan điều tra và 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) đã thu giữ của bị cáo, tổng đã thu hồi được là 233.400.000 (Hai trăm ba mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng), hiện còn 31.000.000 đồng (Ba mươi một triệu đồng) tiền gốc bị cáo đã tiêu xài cá nhân, chưa thu hồi được nên phải truy thu của bị cáo để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5.2] Đối với khoản tiền lãi 144.923.334đ (Một trăm bốn mươi bốn triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi tư đồng) không vượt quá mức lãi suất tối đa quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự mà bị cáo Lô Xuân H đã thu của các cá nhân vay. Đây là số tiền mà bị cáo có được từ việc phạm tội mà có nên phải truy thu để nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[5.3] Đối với khoản tiền lãi 350.736.666 đồng (Ba trăm năm mươi triệu bảy

trăm ba mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng) mà bị cáo Lô Xuân H đã thu lợi bất chính của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (gồm 06 người) vượt quá mức lãi suất tối đa quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Số tiền trên theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự thì đây là tiền bị người phạm tội chiếm đoạt của người khác nên cần buộc bị cáo trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Quá trình điều tra bị cáo đã trả lại cho những người vay tổng số tiền 215.000.000 đồng (Hai trăm mười lăm triệu đồng), nay còn thiếu 135.736.666 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm sáu đồng) cần tiếp tục buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho người vay.

[6] Về xử lý chứng vụ án:

[6.1] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại các vật chứng, tài liệu cho chủ sở hữu hợp pháp gồm:

- Trả lại cho anh Lữ Văn L2 01 (Một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên “Lữ Văn L2” là tài sản anh Liệt dùng để thế chấp khi vay tiền của Lô Xuân H.

- Trả lại cho chị Hoa Thị L1: 01 (Một) sổ hộ khẩu số 4208.07.041, mang tên chủ hộ là Xeo Phò Duy; 01 (Một) giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức số 05/BDPN do Trường Chính trị tỉnh Nghệ An cấp ngày 13/8/2008, mang tên Xeo Phò Duy.

- Trả lại cho Moong Y H: 01 (Một) quyết định công nhận kết quả tuyển dụng số 313/TTTTY-QĐ của Trung tâm y tế huyện KS ngày 28/12/2009; 01 (Một) hợp đồng làm việc lần đầu số 313/TTTTY- QĐ ngày 28/12/2009; 01 (Một) bằng trung học phổ thông số 2646440 do Giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An cấp ngày 15/10/2006; 01 (Một) bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp số 0075921 do Trường Cao đẳng y tế Nghệ An cấp ngày 21/10/2008. Tất cả các giấy tờ trên đều mang tên “Moong Y H”, các giấy tờ này Moong Y H dùng để thế chấp khi vay tiền Lô Xuân H.

- Trả lại cho chị Moong Thị L3: 01 (Một) quyết định về việc tiếp nhận, tuyển dụng các bộ, công chức, viên chức số 75/QĐ-UBND-NV ngày 01/9/2012. Đây là giấy tờ chị Moong Thị L3 dùng để thế chấp khi vay tiền của Lô Xuân H.

- Trả lại cho anh Cụt Văn L4: 01 (Một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT427745, mang tên Cụt Văn L4. Đây là giấy tờ anh Cụt Văn L4 dùng để thế chấp khi vay tiền của Lô Xuân H.

[6.2] Đối với số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) thu giữ của Lô Xuân H vào ngày 28/8/2021 (trong đó 12.000.000 đồng là tiền nợ gốc mà Lữ Văn L2 trả cho Lô Xuân H và 4.000.000 đồng tiền lãi suất). Đây là số tiền bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội và tiền do phạm tội mà có, do đó cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước

[6.3] Số tiền 221.400.000 đ (Hai trăm hai mươi một triệu, bốn trăm nghìn đồng) là số tiền gốc mà chị Hoa Thị L1, chị Moong Thị L3, chị Moong Y H, anh Lữ Văn L2 vay của bị cáo Lô Xuân H đã được giao nộp cho cơ quan điều tra. Đây là khoản tiền mà bị cáo Lô Xuân H dùng phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước

[6.4] 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu thẫm, số IMEI 1: 352049112197448, số IMEI 2: 352050112197446 đã qua sử dụng thu giữ của Lô Xuân H. Đây là phương tiện dùng để liên lạc trong quá trình Lô Xuân H thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu bán hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và mức hình phạt: Căn cứ vào khoản 2 Điều 201, Điều 35, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lô Xuân H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Xử phạt bị cáo Lô Xuân H 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự:

- Truy tịch thu của bị cáo Lô Xuân H số tiền 31.000.000 đồng (Ba mươi một triệu đồng đồng) là khoản tiền mà bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Truy tịch thu của bị cáo Lô Xuân H số tiền 144.923.334 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi tư đồng) là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Lô Xuân H phải trả lại khoản tiền còn thiếu cho chủ sở hữu mà bị cáo đã chiếm đoạt, cụ thể như sau:

- + Trả lại cho anh Lữ Văn L2 (sinh năm 1976, trú tại bản X, xã MA, huyện KS, tỉnh Nghệ An) số tiền 24.720.000 đồng (Hai mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng);

- + Trả lại cho chị Moong Y H (sinh năm 1988, trú tại bản VN, xã MT, huyện KS, tỉnh Nghệ An) số tiền 52.733.333 đồng (Năm mươi hai triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng);

- + Trả lại cho chị Hoa Thị L1 (sinh năm 1979, trú tại bản V, xã MT, huyện KS, tỉnh Nghệ An) số tiền 12.366.667 đồng (Mười hai triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn

sáu trăm sáu mươi bảy đồng);

+ Trả lại cho chị Moong Thị L3 (sinh năm 1984, trú tại Bản T, xã MT, huyện KS, tỉnh Nghệ An) số tiền 24.533.333 đồng (Hai mươi bốn triệu năm trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng);

+ Trả lại cho anh Ven Phò X (sinh năm 1972, trú tại bản X, xã MA, huyện KS, tỉnh Nghệ An) số tiền 17.250.000 đồng (Mười bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng);

+ Trả lại cho anh Cụt Văn L4 (sinh năm 1971, trú tại bản N, xã MT, huyện KS, tỉnh Nghệ An) số tiền 4.133.333 đồng (Bốn triệu một trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi tư đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) tại tài khoản tạm giữ số 39490901524300000 của Công an huyện KS mở tại Kho bạc Nhà nước huyện KS theo giấy nộp tiền ngày 15/10/2021, là khoản tiền bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội và tiền do phạm tội mà có.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 221.400.000 đồng (Hai trăm hai mươi một triệu, bốn trăm nghìn đồng) tại tài khoản tạm giữ số 39490901524300000 của Công an huyện KS mở tại Kho bạc Nhà nước huyện KS theo giấy nộp tiền ngày 18/10/2021, là khoản tiền gốc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội đã thu hồi được.

- Tịch thu bán hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu thẫm, số IMEI 1: 352049112197448, số IMEI 2: 352050112197446 đã qua sử dụng (điện thoại đang trong tình trạng tắt nguồn), là công cụ phạm tội. Vật chứng hiện đang được quản lý, bảo quản tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2021.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lô Xuân H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án có phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải trả thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên bố: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/11/2021); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/11/2021); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai ./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- Chi cục THA dân sự huyện KS;
- Bị cáo, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Hữu Lộc**